

5. Đánh giá sinh viên

Từ năm 2001, khi xây dựng chương trình khung các ngành công nghệ - kỹ thuật, tiêu chí đổi mới phương pháp giảng dạy đồng bộ với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá được nhà trường chú trọng hàng đầu. Hiện nay, Trường đang áp dụng một chuẩn mực chung về chương trình đào tạo và kiểm tra đánh giá cho tất cả các phương thức đào tạo tập trung và không tập trung, đồng nghĩa với bao gồm cả ngành Công nghệ Kỹ Thuật Điện – Điện Tử. Trường có các qui định chung về quy chế tuyển sinh, hình thức kiểm tra đánh giá, hình thức thi kết thúc học phần cho các hình thức đào tạo tập trung và không tập trung của trường như: thi viết, vấn đáp và thi thực hành...

5.1. Đánh giá sinh viên bao gồm kiểm tra đầu vào, kiểm tra quá trình học tập của sinh viên và kiểm tra cuối khoá.

5.1.1. Kiểm tra đầu vào

Để được theo học, các sinh viên phải điểm chuẩn của ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Điện – Điện Tử. Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh đòi hỏi sinh viên phải vượt qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia. Hàng năm, trường phải công bố đề án tuyển sinh của trường thể hiện các tiêu chí, phương thức xét tuyển. [Exh 5.47 – Đề án tuyển sinh Đại Học – Cao Đẳng hệ chính quy 2015]. Đề án được xây dựng khoa học, logic trên cơ sở thảo luận rộng rãi trong nhà trường và tham khảo ý kiến của các chuyên gia, phụ huynh học sinh, học sinh phổ thông..., và trên cơ sở phân tích những bất cập của tuyển sinh đại học những năm trước đó. Việc kiểm tra đầu vào được thực hiện nhất quán, nghiêm ngặt và có hệ thống từ nhiều năm và đồng bộ với những quy định hiện tại của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

[Exh 5.1 - Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012 ngày 8/8/2012]

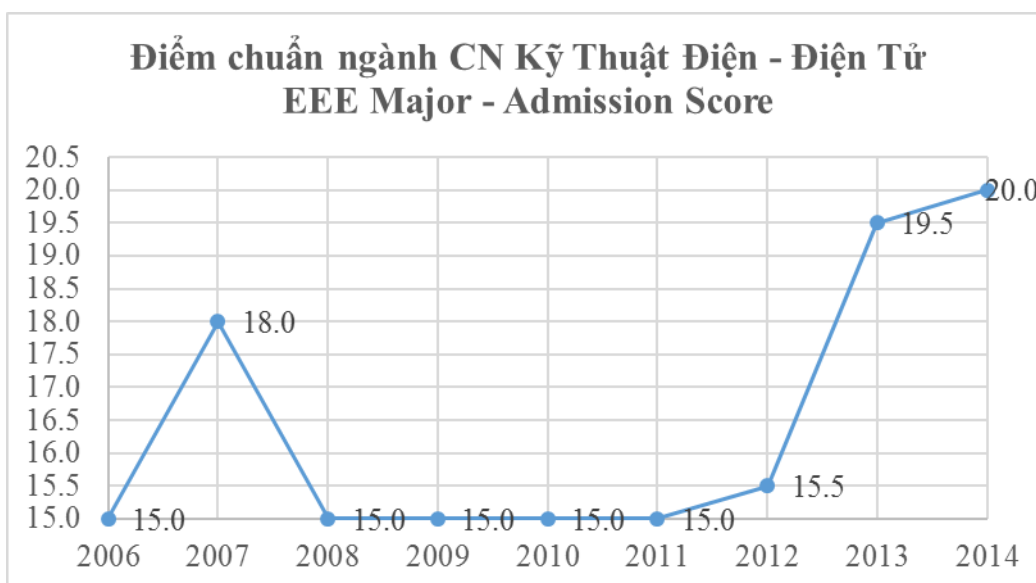
[Exh 5.2 - Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013 ngày 8/8/2013]

[Exh 5.3 - Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014 ngày 9/8/2014]

[Exh 5.4 - Quyết định số 4/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v tiếp nhận học sinh sinh viên trúng tuyển nhập học năm học 2014-2015]

[Exh 5.5 - Thông báo số 50/TB-ĐHSPKT-TS2014 v/v tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2014 ngày 17/4/2014]

[Exh 5.6 - Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo ngày 10/8/2014]



Điểm chuẩn ngành CN Kỹ Thuật Điện - Điện Tử

5.1.2. Kiểm tra quá trình

Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận,

cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Điểm đánh giá bộ phận gọi là điểm đánh giá quá trình. Ngay từ đầu học kỳ, giảng viên phải công bố cho sinh viên về các hình thức đánh giá học phần. Đối với mỗi học phần

(ngoại trừ học phần thực hành), trên bảng điểm có hai cột điểm: 1 cột cho đánh giá quá trình và một cột điểm đánh giá kết thúc học phần. Điểm tổng hợp học phần do máy tính thực hiện.

Việc chọn tỉ trọng đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần do giáo viên (hay nhóm giáo viên) đề xuất và trưởng khoa quyết định, thông báo cho phòng đào tạo. Giảng viên có thể sử dụng nhiều hình thức đánh giá quá trình để giúp sinh viên học tập, tuy nhiên khi gửi bảng điểm về cho khoa và phòng đào tạo điểm đánh giá quá trình cần qui đổi về 1 cột điểm. Giảng viên công bố cho sinh viên điểm đánh giá quá trình trên lớp.

Hai tuần trước khi kỳ thi kết thúc học phần được tổ chức, giảng viên nộp về văn phòng khoa bảng điểm đánh giá quá trình. Không bảo lưu hay phúc khảo điểm đánh giá quá trình.

Sinh viên vắng mặt không lý do trong buổi thi đánh giá quá trình bị điểm không (điểm 0). Sinh viên vắng mặt có lý do phải viết đơn xin phép giảng viên và trưởng khoa (kèm theo các minh chứng cần thiết), nếu được trưởng khoa cho phép, giảng viên cho sinh viên được đánh giá quá trình bổ sung theo hình thức phù hợp với học phần.

[Exh 5.21 - Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế
43(http://aao.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/aao/Đại%20học,%20Cao%20đẳng/BieumauSV/huong_dan_thuc_hien_qui_che_dao_tao.pdf)]

5.1.3. Kiểm tra cuối khoá

Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính để thi kết thúc học phần, không có kỳ thi lại. Lịch thi kết thúc học phần các do phòng đào tạo thực hiện. Các lịch thi này phải được trình Ban giám hiệu phê duyệt và công bố cho sinh viên ít nhất là 2 tuần trước khi kỳ thi bắt đầu. Trưởng khoa chịu trách nhiệm bố trí cán bộ coi thi sao cho trong mỗi phòng thi có ít nhất một cán bộ coi thi là cán bộ giảng dạy. Lịch thi cá nhân của mỗi sinh viên được các khoa quản ngành in sau khi lịch thi chính thức được công bố. Đối với những học phần kết thúc sớm, trưởng khoa quản lý học phần có thể tổ chức thi kết thúc học phần trước kỳ thi chính thức. Trong trường hợp này Giảng viên phụ trách học phần đề xuất với trưởng khoa và trưởng phòng đào tạo và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của trưởng phòng đào tạo. Danh sách sinh viên được dự thi kết thúc

học phần sớm do phòng đào tạo (hoặc trưởng khoa phụ trách môn học) phê duyệt theo mẫu chung của trường.

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp:

1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
2. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo từ đầu khóa học;
3. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.00 trở lên;
4. Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính do Trưởng khoa đề xuất và đã được Hiệu trưởng ký ban hành;
5. Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;
6. Trình độ tiếng Anh:
 - Đối với sinh viên không chuyên ngữ: Đạt từ 450 điểm TOEIC trở lên (đối với khóa 2012, 2013); từ 500 điểm TOEIC trở lên (đối với khóa 2014 trở đi);
 - Đối với sinh viên chuyên ngữ (ngành Sư phạm tiếng Anh): Đạt chuẩn C1, trong các kỳ kiểm tra chuẩn đầu ra tiếng Anh do nhà trường tổ chức hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương.
7. Điểm rèn luyện toàn khóa phân loại từ trung bình trở lên;
8. Tích lũy đủ số ngày công tác xã hội theo quy định của nhà trường.

[Exh 5.21 - Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế 43(http://aao.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/aao/Đại%20học,%20Cao%20đẳng/BieumauSV/huong_dan_thuc_hien_qui_che_dao_tao.pdf)]

[Exh 5.48 - Bổ sung hướng dẫn thực hiện qui chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - (<http://aao.hcmute.edu.vn/ArticleId/373b40e1-979d-4ff5-96a3-a12ccdca4620/dieu-kien-bo-sung-xet-va-cong-nhan-tot-nghiep-doi-voi-sinh-vien-he-dhcq-khoa-2012-tro-di>)]

5.1.4. Đánh giá dựa trên các tiêu chí

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.



Khổng Minh Vinh [Mã số: 12142309]

XEM ĐIỂM CỦA NHỮNG MÔN ĐÃ TÍCH LŨY

Chương trình đào tạo: Kết quả:

Năm học: Học kỳ:

Thang điểm 4 Thang điểm 10

- Trung bình chung toàn khóa : 7.97 Xếp loại học lực : Khá
- STC bắt buộc tích lũy : 102tc; STC tự chọn tích lũy : 6

Học kỳ 1/2012-2013

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Loại môn học	Điểm	Điểm chữ	Điểm lần 2	Điểm chữ lần 2	Kết quả
1	12111ENGL130137	Anh Văn 1	3	Bắt Buộc	3.30	B			<input checked="" type="checkbox"/>
2	12111PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	Bắt Buộc	3.10	B			<input checked="" type="checkbox"/>
3	12111GCHE130103	Hóa đại cương A1	3	Bắt Buộc	3.00	B			<input checked="" type="checkbox"/>
4	12111VBPR131085	Lập trình Visual Basic	3	Bắt Buộc	2.00	D			<input checked="" type="checkbox"/>
5	12111IEET130145	Nhập môn ngành (CNKT Đ-ĐT)	3	Bắt Buộc	2.60	C			<input checked="" type="checkbox"/>
6	12111MATH130101	Toán cao cấp A1	3	Bắt Buộc	3.00	B			<input checked="" type="checkbox"/>
7	12111MATH130201	Toán cao cấp A2	3	Bắt Buộc	3.20	B			<input checked="" type="checkbox"/>
8	12111PHYS130102	Vật lý đại cương 1	3	Bắt Buộc	3.40	A			<input checked="" type="checkbox"/>
STC Đầu (22) + STC Rớt (0) =					22	Điểm Trung Bình : 7.41			
Điểm rèn luyện =					82.0	Xếp loại : Tốt			

Trong học chế tín chỉ, thang điểm đánh giá được chia thành điểm không đạt và điểm đạt.

• Điểm không đạt:

- 0 - 3,9 thang điểm 10 tương đương điểm F= 0 thang điểm 4.

• Điểm đạt:

- 4,0 -5,4 thang điểm 10 tương đương điểm D =1 thang điểm 4.

- 5,5 -6,9 thang điểm 10 tương đương điểm C= 2 thang điểm 4.

- 7,0 -8,4 thang điểm 10 tương đương điểm B =3 thang điểm 4.

- 8,5 - 10 thang điểm 10 tương đương điểm A= 4 thang điểm 4.

Trường đồng thời cũng thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo thang điểm 10, vì thế ngoài các tiêu chí là số tín chỉ mà sinh viên đăng ký và điểm trung bình chung học kỳ:

-Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần có điểm đánh giá (xem điều 19) đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 tính từ đầu khóa học.

-Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được - đạt điểm đánh giá từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 tính từ đầu khóa học

cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

[Exh 5.21 - Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế 43(http://aao.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/aao/Đại%20học,%20Cao%20đẳng/BieumauSV/huong_dan_thuc_hien_qui_che_dao_tao.pdf)]

5.2. Đánh giá sinh viên sử dụng nhiều phương pháp

Trong bộ môn Điện Công Nghiệp, đội ngũ giảng viên sử dụng một sự kết hợp của nhóm, tự đánh giá giáo viên và phương pháp đánh giá kết quả học tập. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên thảo luận về các phương pháp đánh giá với các sinh viên vào đầu học kỳ và ghi lại trong các đề cương môn học. Các phương pháp đánh giá phụ thuộc vào bản chất và nhu cầu của môn học theo quy định đối với kết quả học tập dự kiến của chương trình, trong đó đánh giá bao gồm các khía cạnh khác nhau như sau.

Mục	Tiêu chí	Quá trình	Cuối kỳ
Đạo Đức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian lên lớp và trình chuyên nhượng thời gian - Kỷ luật sinh viên - Đạo đức của sinh viên trong thi cử - Trách nhiệm của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ ✓ ✓ 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓
Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về nhà - Các kết quả thí nghiệm - Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức - Báo cáo nghiên cứu - Các đồ án có thời hạn - Vấn đáp - Kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ ✓ ✓ ✓ ✓ ✓ 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ ✓ ✓
Kỹ năng nhận thức	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định hiệu quả. - Tư duy hệ thống, phân tích, và giải quyết vấn đề tính toán. - Áp dụng các kiến thức tính toán trong ứng dụng thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ ✓ 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ ✓
Kỹ năng và trách nhiệm cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thích ứng và làm việc với những người khác, cả kỹ năng lãnh đạo và lắng nghe hiệu quả. - Có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm, thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓ 	<ul style="list-style-type: none">
Kỹ năng phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thông tin thống kê cho các ứng dụng hoặc toán học để giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. - Sử dụng các công cụ kỹ thuật và trang thiết bị để hoàn thành công việc một cách chuyên nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ ✓

Công tác kiểm tra đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng và phù hợp

với tình hình hiện nay. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai, được lưu trữ tại khoa và tại phòng đào tạo, được quản lý và lưu trữ bằng sổ sách, phần mềm

máy tính và trên đĩa CD, đảm bảo an toàn dữ liệu và thuận lợi trong quản lý, truy cập, tổng hợp, báo cáo. Cấp phát văn bằng chứng chỉ đúng qui định không có tiêu cực và không để xảy ra khiếu kiện.

5.3. Đánh giá phản ánh kết quả học tập mong đợi và nội dung chương trình

Mỗi môn học theo đề cương môn học và phương pháp đánh giá dựa trên các chuẩn đầu ra của đề cương môn học. Do đó, việc đánh giá mỗi môn học bao gồm các đặc điểm thiết kế của chương trình theo quy định.

Đặc biệt, các môn học do bộ môn phụ trách có thể được chia ra thành các môn học lý thuyết, các môn học dựa trên dự án, tập huấn. Các đánh giá của từng loại môn học được mô tả dưới đây:

- Trong các môn học lý thuyết, sinh viên được yêu cầu làm các bài tập về nhà, báo cáo nghiên cứu, bài thuyết trình, và thi viết. Khối lượng công việc này được đánh giá dựa trên ý kiến của giáo viên.
- Đối với các môn học dựa trên dự án, sinh viên cần phải làm việc trong phòng thí nghiệm và các đồ án lớn, trong đó sự tiến độ cần phải được báo cáo định kỳ. Các bài thí nghiệm này được thực hiện độc lập hay theo cặp, trong khi các đồ án được chấm điểm theo nhóm.
- Cuối cùng, chương trình đào tạo được đánh giá qua các chuyên thăm của đội ngũ giảng viên để thảo luận về phản hồi của các công ty và các tổ chức đối với các sinh viên trong nhiều khía cạnh như quy định trong hướng dẫn đào tạo.

5.4. Các tiêu chí để đánh giá chính xác và được phổ biến rộng rãi

Như đã đề cập, việc đánh giá sinh viên cho mỗi môn học được xác định theo các bản đồ chương trình giảng dạy (curriculum mapping) [Exh 5.46 – Đề cương chi tiết các môn học thuộc ngành Công Nghệ kỹ Thuật Điện – Điện Tử (<http://feee.hcmute.edu.vn/ArticleId/26a12063-1826-4312-be74-36218016218f/de-cuong-chi-tiet-cac-mon-hoc-thuoc-nganh-cong-nghe-ky-thuat-dien-dien-tu>)].; nó được công bố trong đề cương môn học. Đề thi phải bán sát chuẩn đầu ra, bao quát theo các mức độ của bloom taxonomy và được duyệt bởi trưởng bộ môn ngay trước mỗi kỳ thi. GV phải phổ biến các hình thức kiểm tra đánh giá của môn học vào buổi học đầu tiên. Đối với dự án và đào tạo, đánh giá không chỉ được quy định trong đề cương môn học, nhưng bộ môn cũng tổ chức các buổi định hướng cho việc giải thích cho sinh viên về

mục tiêu, quy trình, và cách đánh giá của các khóa đào tạo và luận văn. Các quy trình ra đề thi, bảo mật đề thi viết được áp dụng nghiêm ngặt và định kỳ soát xét của P.ĐBCL.

5.5. Việc sắp xếp đánh giá bao phủ mục tiêu chương trình giảng dạy

Như đã đề cập trong mục 5.3 và 5.4, mỗi đề cương môn học được thực hiện theo các chương trình đào tạo cũng như kết quả học tập dự kiến của bộ môn. Các giảng viên soạn ra phương pháp đánh giá của họ dựa trên các đặc điểm kỹ thuật của chương trình đào tạo chương trình và kết quả học tập dự kiến. Vì vậy, các phương pháp đánh giá của mỗi môn học có thể bao gồm cả các mục tiêu của chương trình giảng dạy và kết quả học tập dự kiến. trong các cuộc họp định kỳ của bộ môn luôn soát xét lại các phương pháp kiểm tra đánh giá sao cho việc kiểm tra đánh giá phải đảm bảo tính bao phủ tất cả mục tiêu của chương trình giảng dạy. Trưởng bộ môn phải thông qua mọi điều chỉnh về chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, giáo án môn học, đề thi cuối kỳ của các môn.

5.6. Tiêu chuẩn được áp dụng trong đánh giá phải rõ ràng và phù hợp

Quy trình tra đề thi, bảo mật đề thi, nhân bản đề thi luôn được tuân thủ nghiêm ngặt và thương xuyên được soát xét trong các buổi họp bộ môn. Quy trình giám sát thi tại trường và các cơ sở liên kết cũng được chú ý triển khai với việc phân công GV trực đề, thanh tra giám sát bên ngoài phòng thi, trong phòng thi có 2 giám thị canh thi.

Vào cuối môn học, sinh viên được yêu cầu đánh giá giảng dạy; các giảng viên sau đó có thể sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến nội dung giảng dạy của họ cũng như các phương pháp đánh giá trong các học kỳ tiếp theo. Hơn nữa, nhà trường có thủ tục phúc khảo trong đó sinh viên có thể yêu cầu giảng viên làm rõ cách đánh giá của họ.

DANH SÁCH MINH CHỨNG

STT	Mã MC	Tên Minh Chứng	Trạng Thái
1	Exh 5.1	Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012 ngày 8/8/2012	Phòng QLCL
2	Exh 5.2	Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013 ngày 8/8/2013	Phòng QLCL
3	Exh 5.3	Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014 ngày 9/8/2014	Phòng QLCL
4	Exh 5.4	Quyết định số 4/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v tiếp nhận học sinh sinh viên trúng tuyển nhập học năm học 2014-2015	Phòng QLCL
5	Exh 5.5	Thông báo số 50/TB-ĐHSPKT-TS2014 v/v tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2014 ngày 17/4/2014	Phòng QLCL
6	Exh 5.6	Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo ngày 10/8/2014	Phòng QLCL
7	Exh 5.7	Kế hoạch 116/KH-ĐHSPKT-CTHSSV v/v tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014 ngày 7/8/2013: lịch sinh hoạt đầu khóa& khám sức khỏe dành cho sinh viên khóa 2013 ngày 10/8/2013	Phòng QLCL
8	Exh 5.8	Thông báo số 158/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về kết quả tổ chức đợt sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014 cho HSSV các khóa trước 2013 và xử lý các HSSV vi phạm ngày 17/10/2013	Phòng QLCL
9	Exh 5.9	Kế hoạch số 357/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về tổ chức tiếp nhận sinh viên khóa 2014 nhập học	Phòng QLCL

		ngày 9/8/2014; Hướng dẫn sinh viên khóa 2014 làm thủ tục nhập học	
10	Exh 5.10	Kế hoạch số 358/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân-HSSV đầu năm học 2014-2015 ngày 8/8/2014; Lịch sinh hoạt đầu năm học 2014-2015	Phòng QLCL
11	Exh 5.11	Thông báo số 394/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về kết quả tổ chức đợt sinh hoạt công dân đầu năm học 2014-2015 cho sinh viên các khóa trước 2014 và xử lý những HSSV vi phạm ngày 20/9/2014	Phòng QLCL
12	Exh 5.12	Sổ tay Công tác sinh viên 8/2014: - QĐ số 22/QĐ-ĐHDPKT-ĐT ngày 20/01/2014 v/v ban hành quy định miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ - Quy định v/v miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ ngày 20/1/2014.	Phòng QLCL
13	Exh 5.13	Thông báo số 500/TB-ĐT-2014 ngày 20/8/2014 v/v Lập kế hoạch kiểm tra phân loại trình độ tiếng anh đầu vào cho khóa 2014	Phòng QLCL
14	Exh 5.14	Thông báo số 507/ TB-ĐT về kế hoạch tổ chức thi anh văn đầu khóa 2014	Phòng QLCL
15	Exh 5.15	Kết quả thi anh văn phân loại đầu vào sinh viên khóa 2014 ngày 14/9/2014	Phòng QLCL
16	Exh 5.16	Bảng thống kê kết quả thi xếp loại ngoại ngữ đầu vào 2014	Phòng QLCL
17	Exh 5.17	- Quy định về điều kiện xét tốt nghiệp, điều kiện thực hiện luận văn TN hoặc thi TN	Phòng QLCL
18	Exh 5.18	Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT, quy định về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngày 15/8/2007	Phòng QLCL
19	Exh 5.19	Tài liệu hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín	Phòng QLCL

		chỉ 12/2008	
20	Exh 5.20	Thông báo số 103/TB-ĐHSPKT-ĐT ngày 15/9/2007 v/v áp dụng quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	Phòng QLCL
21	Exh 5.21	Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế 43	Phòng QLCL
22	Exh 5.22	Quy chế 130/QC-ĐHSPKT-ĐT V/v Bổ sung hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngày 3/9/2013	Phòng QLCL
23	Exh 5.23	Quyết định 764/QĐ-ĐHSPKT-ĐT V/v ban hành hướng dẫn bổ sung thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ngày 3/9/2014	Phòng QLCL
24	Exh 5.24	352/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/7/2010 Hướng dẫn thực hiện quy chế học cùng lúc 2 CTĐT đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Phòng QLCL
25	Exh 5.25	Sổ tay Công tác sinh viên 8/2014: - QĐ số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 v/v Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy. - Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo QĐ số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007) - Quyết định số: 354 /QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 1/8/2014 V/v ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Phòng QLCL

		- Quy định v/v đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM (Ban hành kèm theo 354/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 1/8/2014)	
26	Exh 5.26	Quy định số 21/ QĐ-ĐHSPKT-ĐT quy định về điều chỉnh, bổ sung, quy đổi giờ chuẩn ngày 20/01/2014	Phòng QLCL
27	Exh 5.27	Thông báo số 101/TB-ĐHSPKT-CTHSSV ngày 28/6/2013 v/v xét kỷ luật HSSV (kèm biên bản ghi nhớ của phòng TTGD, bản tường trình, bản kiểm điểm, của sinh viên Bùi Minh kỳ và Trần Đăng Nam, đơn xin tự kiểm điểm sai phạm quy chế thi, lý lịch trích ngang, bảng điểm của sinh viên Bùi Minh kỳ) Ghi chú: tiếp tục xử lý của minh chứng P.TTGD/số 6.2	Phòng QLCL
28	Exh 5.28	Đề nghị xem xét kỷ luật việc thi hộ nhiều lần của SV (TTGD-11/10/2010)	Phòng QLCL
29	Exh 5.29	Biên bản ghi nhớ HKII năm học 2012-2013 về việc nghi ngờ SV thi hộ (TTGD- 13/06/2013)	Phòng QLCL
30	Exh 5.30	Báo cáo tổng hợp tình hình vi phạm quy chế giảng dạy và thi năm học 2013-2014 (TTGD-23/6/2014)	Phòng QLCL
31	Exh 5.31	Báo cáo sơ kết tình hình vi phạm qui chế giảng dạy, thi HKI 2010-2011 (TTGD - ngày 10/1/2011)	Phòng QLCL
32	Exh 5.32	Tổng kết tình hình thi HKII năm học 2010-2011 (TTGD - ngày 6/7/2011)	Phòng QLCL
33	Exh 5.33	Thống kê số tiết nghỉ dạy không lý do của các khoa HKI năm 2010-2011 (TTGD – ngày 17/12/2010)	Phòng QLCL
34	Exh 5.34	Thống kê số tiết nghỉ dạy không lý do của các khoa HKII năm 2010-2011 (TTGD – ngày	Phòng QLCL

		22/06/2011	
35	Exh 5.35	Tổng kết tình hình thi HKI năm học 2011-2012 (TTGD – 17/01/2012)	Phòng QLCL
36	Exh 5.36	Báo cáo tổng hợp tình hình vi phạm quy chế giảng dạy, thi HKII (TTGD- 25/6/2012)	Phòng QLCL
37	Exh 5.37	Báo cáo tổng hợp tình hình vi phạm quy chế giảng dạy, tình hình thi HKI&II năm học 2012-2013 (TTGD- 22/6/2013)	Phòng QLCL
38	Exh 5.38	Tổng kết tình hình thi HKI năm học 2013-2014 (TTGD – 10/02/2014)	Phòng QLCL
39	Exh 5.39	Báo cáo tình hình vi phạm quy chế giảng dạy HKI năm học 2013-2014 (TTGD- 15/1/2014)	Phòng QLCL
40	Exh 5.40	Báo cáo tổng hợp tình hình vi phạm quy chế giảng dạy và thi năm học 2013-2014 (TTGD- 23/6/2014)	Phòng QLCL
41	Exh 5.41	Quy trình giải quyết đơn khiếu nại của sinh viên - 2005	Phòng QLCL
42	Exh 5.42	Trang cố vấn học tập online	
43	Exh 5.43	Bảng điểm sinh viên trên trang online	
44	Exh 5.44	Bảng điểm xét tuyển đồ án tốt nghiệp	
45	Exh 5.45	Bảng điểm của sinh viên 4 năm	
46	Exh 5.46	Đề cương chi tiết các môn thuộc ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử	Online
47	Exh 5.47	Đề án tuyển sinh Cao Đẳng – Đại học hệ chính quy 2015	Online
48	Exh 5.48	Bổ Sung Hướng Dẫn Thực Hiện Qui Chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ 757/HD-ĐHSPKT-ĐT (Kèm theo Quyết định số 757/QĐ-ĐHSPKT-ĐT)	Online